

Số: 22/2016/NQ-ĐHĐCĐ

Đồng Nai, ngày 17 tháng 11 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2015 - 2016

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ban hành ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa;
- Căn cứ Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên niên độ 2015 - 2016 đã được Ban tổ chức Đại hội cung cấp cho cổ đông;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên niên độ 2015 - 2016 số 56/2016/BBH-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 11 năm 2016,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nay Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa quyết định các vấn đề sau:

1. Thông qua các báo cáo, tờ trình được trình bày tại Đại hội đồng cổ đông thường niên niên độ 2015 - 2016, bao gồm:
 - 1.1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh niên độ 2015 - 2016 và kế hoạch sản xuất kinh doanh niên độ 2016 - 2017 của Ban điều hành:
Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ tán thành là 100%.
 - 1.2. Báo cáo hoạt động niên độ 2015 - 2016 và kế hoạch hoạt động niên độ 2016 - 2017 của Hội đồng quản trị.
Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ tán thành là 100%.
 - 1.3. Báo cáo hoạt động niên độ 2015 - 2016 và kế hoạch hoạt động niên độ 2016 - 2017 của Ban kiểm soát.
Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ tán thành là 100%.
 - 1.4. Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho niên độ 2015 - 2016 (01/07/2015 - 30/06/2016) đã được kiểm toán.
Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ tán thành là 100%.
 - 1.5. Tờ trình về việc phương án phân phối lợi nhuận niên độ 2015 - 2016 (01/07/2015 - 30/6/2016):

STT	NỘI DUNG	TỶ LỆ/CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VND)
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN		221.582.222.573
2	Thuế TNDN phải nộp		46.377.840.913
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(1)-(2)	175.204.381.660
4	Lợi nhuận các năm trước chưa		13.966.794.155

STT	NỘI DUNG	TỶ LỆ/CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VND)
	phân phối		
5	Tổng lợi nhuận dùng để phân phối	(3)+(4)	189.171.175.815
6	Quỹ đầu tư phát triển	(3)*10%	17.520.438.166
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(3)*10%	17.520.438.166
8	Thưởng HĐQT, BKS, BDH và các cán bộ quản lý chủ chốt	5% phần vượt lợi nhuận trước thuế so với kế hoạch nhưng không quá 1.000.000.000 đ	1.000.000.000
9	Kinh phí hoạt động của HĐQT & BKS		7.000.000.000
10	Lợi nhuận còn lại chuyển sang niên độ tài chính sau	(5)-(6)-(7)-(8)-(9)	146.130.299.483

Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ tán thành là 98,78%

1.6. Tờ trình về việc kế hoạch sản xuất kinh doanh cho niên độ 2016 - 2017 và tỷ lệ phân phối lợi nhuận niên độ 2016 - 2017.

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Hợp nhất
1	Sản lượng đường tiêu thụ	Tấn	234.769
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	3.940
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	300

Tỷ lệ phân phối lợi nhuận niên độ 2016 - 2017 dự kiến:

- Trích lập quỹ đầu tư phát triển: 10% lợi nhuận sau thuế
- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi: 10% lợi nhuận sau thuế
- Chia cổ tức (niên độ từ 01/07/2016 – 30/06/2017): 06% - 10% trên vốn điều lệ.
- Thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các cán bộ quản lý chủ chốt từ lợi nhuận sau thuế, được tính bằng 5% phần vượt lợi nhuận sau thuế so với kế hoạch, nhưng không quá 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

Đại hội ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian và hình thức phân phối lợi nhuận niên độ 2016 - 2017.

Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ tán thành là 100%.

1.7. Tờ trình về việc xin chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch có liên quan của công ty.

1. Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa ghi trong báo cáo tài chính công bố tại thời điểm gần nhất, với các Công ty sau đây: (1) Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh; (2) Công ty TNHH MTV Thành

Thành Công Gia Lai; (3) Công ty TNHH MTV Đường Biên Hòa - Ninh Hòa; (4) Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa - Phan Rang, (5) Công ty Cổ phần Đường Nước Trong; (6) Công ty Cổ phần Cao su Nước Trong; (7) Công ty Cổ phần Trà Phú; (8) Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công; (9) Công ty Cổ phần Thương mại Thành Thành Công; (10) Công ty Cổ phần SX-TM Bao bì Thành Thành Công; (11) Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Thuận Thiên; (12) Công ty Cổ phần Nghiên cứu, Ứng dụng Mía đường Thành Thành Công; (13) Công ty Cổ phần Điện Gia Lai; (14) Công ty Cổ phần Mía đường Tây Ninh; (15) Công ty Cổ phần Mía Đường Sơn Dương; (16) Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu công nghiệp Đặng Huỳnh; (17) Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Thành Thành Công; (18) Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín; (19) Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Bến Tre; (20) Công ty Cổ phần Đầu tư – Kiến trúc – Xây dựng Toàn Thịnh Phát; (21) Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát (22) Công ty Cổ phần Thương mại Xuất Nhập khẩu Biên Hòa; (23) Công ty TNHH MTV Hải Vi; (24) Công ty TNHH Mía đường Hoàng Anh Gia Lai; (25) Công ty Cổ phần Nước khoáng Đa Kai.

- Nội dung ký kết các hợp đồng, giao dịch bao gồm: Các hợp đồng, giao dịch về mua bán đường, vay/cho vay, bảo lãnh vay vốn và các biện pháp bảo đảm vay vốn khác (cầm cố, thế chấp), trừ các giao dịch cấp khoản vay, bảo lãnh cho cổ đông mà Công ty không được thực hiện theo quy định pháp luật, mua bán chứng khoán, thuê/cho thuê tài sản, mua bán sản phẩm, vật tư nông nghiệp và các vật tư khác, mua bán thiết bị sản xuất, hợp đồng dịch vụ/cung cấp dịch vụ.
- Giá mua bán, giao dịch: theo giá tại từng thời điểm và từng hợp đồng cụ thể, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty.

2. Thông qua việc cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên; các pháp nhân mà những người này có lợi ích tài chính, trừ các giao dịch cấp khoản vay, bảo lãnh cho cổ đông mà Công ty không được thực hiện theo quy định pháp luật.

Giá trị mỗi khoản vay hoặc bảo lãnh không vượt quá 30% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty được kiểm toán.

3. Thời gian thực hiện các hợp đồng, giao dịch nêu tại mục 1 và mục 2: Từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua đến hết ngày 31/12/2017.
4. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định từng hợp đồng/giao dịch cụ thể căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty và tiến hành các thủ tục liên quan đến việc ký kết và thực hiện các hợp đồng/giao dịch nêu trên.

Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ tán thành là 100%

1.8. Tờ trình về việc thù lao và kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát niên độ 2016 - 2017.

1. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát niên độ:

Tổng thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát niên độ 2016 - 2017: 2.000.000.000 VNĐ (Hai tỷ đồng).

2. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát để thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao theo chức năng nhiệm vụ niên độ 2016-2017: 6.000.000.000 VNĐ (Sáu tỷ đồng).

Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ tán thành là 99,48%.

1.9. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

- Điểm e khoản 1 Điều 1 thông qua với tỷ lệ tán thành đạt 98,78%
- Khoản 4 Điều 2 thông qua với tỷ lệ tán thành đạt 98,77%
- Khoản 1 Điều 3 thông qua với tỷ lệ tán thành đạt 98,78%
- Tên chương V thông qua với tỷ lệ tán thành đạt 98,66%
- Điểm a khoản 2 Điều 11 thông qua với tỷ lệ tán thành đạt 98,78%
- Điểm f khoản 2 Điều 11 thông qua với tỷ lệ tán thành đạt 98,78%
- Khoản 2 Điều 14 thông qua với tỷ lệ tán thành đạt 98,78%
- Khoản 12 Điều 19 thông qua với tỷ lệ tán thành đạt 98,78%
- Khoản 3 Điều 25 thông qua với tỷ lệ tán thành đạt 98,67%
- Khoản 1 Điều 26 thông qua với tỷ lệ tán thành đạt 98,78%

Giao cho Hội đồng Quản trị ban hành Điều lệ sửa đổi theo đúng các nội dung đã được Đại hội phê duyệt.

Điều 2. Giao cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo và đôn đốc triển khai, theo dõi việc thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết này trong phiên họp ĐHĐCĐ thường niên kế tiếp.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu Hồ sơ HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



NGUYỄN THỊ HOA

